



**BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
THU, CHI NSDP TỈNH SÓC TRĂNG QUÝ III NĂM 2018**

*(Kèm theo Công văn số 3989/STC-NS ngày 12/10/2018  
của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)*

**I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:**

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quý III năm 2018 là 2.101.807 triệu đồng, đạt 56,65% so với dự toán năm và bằng 266,29% so với cùng kỳ năm trước (thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 2.301.268 triệu đồng, đạt 88,46% so với dự toán năm và bằng 278,91% so với cùng kỳ năm trước), trong đó:

1. Thu nội địa 2.425.549 triệu đồng, đạt 87,69% so với dự toán năm, bằng 315,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

a) Các khoản thu nội địa đạt tỷ lệ cao trên 75% so với dự toán năm:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước 118.636 triệu đồng, đạt 80,16% so với dự toán năm và bằng 48,48% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 710.681 triệu đồng, đạt 83,61% so với dự toán năm và bằng 163,64% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân 213.279 triệu đồng, đạt 83,64% so với dự toán năm và bằng 122,26% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ 106.542 triệu đồng, đạt 76,1% so với dự toán năm và bằng 107,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu về nhà, đất 140.370 triệu đồng, đạt 150,94% so với dự toán năm và bằng 265,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 768.908 triệu đồng, đạt 93,09% so với dự toán năm và bằng 117,67% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu khác tại xã 5.429 triệu đồng, đạt 90,48% so với dự toán năm và bằng 107,55% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu khác ngân sách 139.964 triệu đồng, đạt 147,33% so với dự toán năm và bằng 156,68% so với cùng kỳ năm trước.

b) Ngoài ra, còn có 2 khoản thu không đạt dự toán:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 64.135, đạt 64,14% so với dự toán năm và bằng 134,81% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế bảo vệ môi trường 112.558 triệu đồng, đạt 69,05% so với dự toán năm và bằng 130,55% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí 44.930 triệu đồng, đạt 49,92% so với dự toán năm và bằng 83,34% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu -323.742 triệu đồng là do trong quý III năm 2018 đã thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng với tổng số tiền là 901.667 triệu đồng. Thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa nhập khẩu 477.438 triệu đồng, đạt 53,64% so với dự toán và bằng 213,12% so với cùng kỳ năm trước. Thuế nhập khẩu 100.215 triệu đồng, đạt 185,58% so với dự toán năm và bằng 399,99% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo Biểu số 60/CK-NSNN đính kèm)*

## **II. Chi ngân sách địa phương:**

Tổng chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng quý III năm 2018 là 6.847.645 triệu đồng, đạt 70,31% so với dự toán năm và bằng 396,02% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

### **1. Chi cân đối ngân sách địa phương:**

a) Chi đầu tư phát triển 1.777.483 triệu đồng, đạt 106,01% so với dự toán năm và bằng 140,49% so với cùng kỳ năm trước. Số chi đầu tư đạt cao là do các chủ đầu tư thanh toán từ nguồn chi chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 tiếp tục sử dụng, chi từ nguồn kết dư ngân sách địa phương năm 2017; chi trích lập Quỹ Phát triển đất 43.230 triệu đồng, đạt 205,86% so với dự toán và bằng 480,33% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do trong năm 2018 đã thực hiện trích lập thêm 30% từ nguồn thu tiền sử dụng đất vượt dự toán năm 2017 với số tiền là 22.230 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên 4.102.704 triệu đồng đạt 73,65% so với dự toán năm và bằng 98,87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề 1.890.089 triệu đồng, đạt 77,29% so với dự toán năm và bằng 117,16% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 610.160 triệu đồng, đạt 86,59% so với dự toán năm và bằng 213,74% so với cùng kỳ năm trước. Chi sự nghiệp y tế đạt cao là do thực hiện mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước hỗ trợ ngay từ đầu năm, chi chương trình mục tiêu y tế dân số từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

- Chi sự nghiệp kinh tế 508.117 triệu đồng, đạt 80,51% so với dự toán năm và bằng 118,29% so với cùng kỳ năm trước. Chi sự nghiệp kinh tế đạt cao là do địa phương tổ chức thực hiện Hội nghị xúc tiến đầu tư và lễ phát động khởi nghiệp tỉnh Sóc Trăng trong năm 2018.

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 914.967 triệu đồng, đạt 80,51% so với dự toán năm và bằng 118,29% so với cùng kỳ năm trước. Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể đạt cao là do địa phương thực hiện nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và phục vụ công tác cải cách hành chính công từ nguồn kết dư ngân sách và nguồn năm 2017 được chuyển sang năm 2018 tiếp tục sử dụng theo quy định.

- Chi bảo đảm xã hội 186,289 triệu đồng, đạt 93,14% so với dự toán năm và bằng 29,2% so với cùng kỳ năm trước. Chi bảo đảm xã hội đạt cao so với dự toán năm là do thực hiện hỗ trợ đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán và chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 6.308 triệu đồng, đạt 22,93% so với dự toán năm và bằng 54,64% so với cùng kỳ năm trước. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ đạt tỷ lệ thấp nguyên nhân là do một số đề tài dự án năm 2018 triển khai chậm và chậm triển khai thực hiện mua sắm tập trung kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao 15.381 triệu đồng, đạt 50,75% so với dự toán năm và bằng 121,94% so với cùng kỳ năm trước. Chi sự nghiệp thể dục thể thao đạt thấp là do cuối năm còn thực hiện tổ chức giải đua ghe Ngo khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường 32.058 triệu đồng, đạt 35,85% so với dự toán năm và bằng 156,27% so với cùng kỳ năm trước. Chi sự nghiệp môi trường đạt tỷ lệ thấp là do đang triển khai thực hiện đấu thầu để thực hiện các dự án bảo vệ môi trường.

## 2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương:

Tổng chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 900.228 triệu đồng, đạt 38,81% so với dự toán năm. Trong đó, chi chương trình mục tiêu quốc gia 92.350 triệu đồng đạt 43,93% so với dự toán, nguyên nhân đạt tỷ lệ thấp là do văn bản hướng dẫn của cơ quan trung ương về hướng dẫn đối tượng, phạm vi phân bổ vốn chậm, dẫn đến địa phương phân khai vốn chậm nên ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân; chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư 489.035 triệu đồng đạt 35,69% so với dự toán năm nguyên nhân là do các chủ đầu tư điều chỉnh khối lượng giải ngân kế hoạch vốn năm 2018 sang thanh toán từ nguồn vốn năm 2017 được phép kéo dài sang năm 2018 theo quy định.

*(Chi tiết theo Biểu số 61/CK-NSNN đính kèm)*

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng quý III năm 2018./.



**SỞ TÀI CHÍNH**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số 3989/STC-NS, ngày 12/10/2018 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>3.710.000</b>	<b>4.243.793</b>	<b>114,39</b>	<b>414,93</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>3.710.000</b>	<b>2.101.807</b>	<b>56,65</b>	<b>266,29</b>
1	Thu nội địa	2.766.000	2.425.549	87,69	315,29
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	944.000	-323.742	-34,29	274,51
4	Thu viện trợ	0	0		
<b>II</b>	<b>Thu chuyên nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>2.141.986</b>		<b>89,65</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>9.739.705</b>	<b>6.847.645</b>	<b>70,31</b>	<b>396,02</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.420.265</b>	<b>5.947.417</b>	<b>80,15</b>	<b>343,96</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.697.640	1.820.713	107,25	364,87
2	Chi thường xuyên	5.570.855	4.102.704	73,65	98,87
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.900	0	0,00	0,00
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00	100,00
5	Dự phòng ngân sách	147.870	23.000	15,55	0,00
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>2.319.440</b>	<b>900.228</b>	<b>38,81</b>	<b>0,00</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>	<b>26.800</b>			
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>20.000</b>		<b>0,00</b>	



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số 3989/STC-NS, ngày 12/10/2018 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>3.710.000</b>	<b>2.101.807</b>	<b>56,65</b>	<b>266,29</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.766.000</b>	<b>2.425.549</b>	<b>87,69</b>	<b>315,29</b>
1	Thu từ khu vực DNNN	148.000	118.636	80,16	48,48
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100.000	64.135	64,14	134,81
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	850.000	710.681	83,61	163,64
4	Thuế thu nhập cá nhân	255.000	213.279	83,64	122,26
5	Thuế bảo vệ môi trường	163.000	112.558	69,05	130,55
6	Lệ phí trước bạ	140.000	106.542	76,10	107,30
7	Thu phí, lệ phí	90.000	44.930	49,92	83,34
8	Các khoản thu về nhà, đất	93.000	140.370	150,94	265,85
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	3.200	106,67	106,95
-	Thu tiền sử dụng đất	70.000	115.203	164,58	112,09
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.000	21.707	108,54	87,63
-	Tiền cho thuê nhà và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		260		113,04
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		118		
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	826.000	768.908	93,09	117,67
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu khác tại	6.000	5.429	90,48	107,55
13	Thu khác ngân sách	95.000	139.964	147,33	156,68
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>				
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>944.000</b>	<b>-323.742</b>	<b>-34,29</b>	<b>274,51</b>
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	890.000	477.438	53,64	213,12
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu	54.000	100.215	185,58	339,99
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		163		16.300,00
6	Thu khác		109		45,42
7	Hoàn thuế GTGT		-901.667		332,16
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>2.601.600</b>	<b>2.301.268</b>	<b>88,46</b>	<b>278,91</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	1.506.800	1.141.130	75,73	123,35
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.094.800	1.160.138	105,97	112,69



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2018**

Kèm theo Công văn số 3989/STC-NS, ngày 12/10/2018 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSĐP</b>	<b>9.739.705</b>	<b>6.847.645</b>	<b>70,31</b>	<b>396,02</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSĐP</b>	<b>7.420.265</b>	<b>5.947.417</b>	<b>80,15</b>	<b>343,96</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.697.640</b>	<b>1.820.713</b>	<b>107,25</b>	<b>364,87</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.676.640	1.777.483	106,01	140,49
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	21.000	43.230	205,86	480,33
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>5.570.855</b>	<b>4.102.704</b>	<b>73,65</b>	<b>98,87</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.445.333	1.890.089	77,29	117,16
2	Chi khoa học và công nghệ	27.510	6.308	22,93	54,64
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	704.673	610.160	86,59	213,74
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	44.627	29.226	65,49	103,26
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	13.369	9.553	71,46	67,82
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	30.310	15.381	50,75	121,94
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	89.424	32.058	35,85	156,27
8	Chi sự nghiệp kinh tế	631.160	508.117	80,51	118,29
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.133.502	914.967	80,72	109,51
10	Chi bảo đảm xã hội	200.014	186.289	93,14	29,20
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>2.900</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>147.870</b>	<b>23.000</b>	<b>15,55</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP</b>	<b>2.319.440</b>	<b>900.228</b>	<b>38,81</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	210.223	92.350	43,93	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.370.128	489.035	35,69	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	528.866	318.843	60,29	